

Bản án số: 03/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 12 -02 -2018

“V/v yêu cầu ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Long.

2. Bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “*yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Mai A, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 30 đường P, tổ 04, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984. (Có mặt)

Sinh, trú quán: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi liên quan: Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015.

Đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Tạ Mai A và anh Nguyễn Hoàng M.

Sinh, trú quán: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4. *Người làm chứng:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1959.(vắng mặt)

HKTT: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 08/8/2017 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Tạ Mai A trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai A và anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984, là hai người khác địa phương, có thời gian tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H vào ngày 22/8/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống và làm ăn tại phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng bình thường đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Được gia đình hai bên khuyên bảo, vợ chồng tiếp tục chung sống. Do điều kiện làm ăn tại Hà Giang không thuận lợi, vợ chồng đã chuyển về quê anh M ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, đến tháng 8 năm 2017 thì mâu thuẫn càng tăng và vợ chồng ly thân. Chị Mai A đã về quê sinh sống, hai bên chấm dứt mọi liên hệ. Nay chị Mai A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M, hạnh phúc gia đình không đạt được. Chị Mai A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để chị có điều kiện ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015. Hiện cháu L đang ở với anh M. Nếu được ly hôn, chị Mai A nhất trí để anh M tiếp tục nuôi cháu L đến khi thành niên.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị Mai A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Mai A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết, xét xử vắng mặt chị do điều kiện công việc và việc đi lại của chị gặp nhiều khó khăn.

*** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2017 bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Mai A kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H vào ngày 22/8/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống như chị Mai A trình bày là đúng. Vợ chồng bình thường đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Đến tháng 8 năm 2017 thì mâu thuẫn càng tăng và vợ chồng ly thân. Chị Mai A đã về quê ở Hà Giang sinh sống, hai bên chấm dứt mọi liên hệ. Nay chị Mai A xin ly hôn, anh M xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015. Hiện cháu L đang ở với anh. Nếu được ly hôn, Anh M xin được tiếp tục nuôi cháu L đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị Mai A đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2017 bà Trần Thị L, là mẹ đẻ anh Nguyễn Hoàng M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Mai A kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, điều kiện, cơ sở kết hôn như anh M, chị Mai A trình bày là đúng. Quá trình chung sống, bà được biết vợ chồng chỉ bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2017 thì ly thân. Đến nay chị Mai A xin ly hôn với anh M, quan điểm của bà L là mẹ anh M đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Mai A cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo yêu cầu của chị Mai A.

Về con chung: Vợ chồng anh M, chị Mai A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015. Nếu vợ chồng ly hôn bà L đề nghị Tòa giải quyết con chung theo nguyện vọng của anh M.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Bà L xác định vợ chồng anh M, chị Mai A không có liên quan gì với bà, nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là chị Mai A vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn khởi kiện và lời khai, chị Mai A xin ly hôn anh M và nhất trí để anh M tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015 đến khi thành niên. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: chị Mai A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M nhất trí ly hôn với chị Mai A. Anh xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015 đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị Mai A đóng góp nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 51, 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai A.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai A được ly hôn anh Nguyễn Hoàng M.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015 cho anh M tiếp tục nuôi và chăm sóc cháu L đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của

anh M không yêu cầu chị Mai A cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Mai A có quyền thăm và chăm sóc con chung, anh M không được cản trở.

- + Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức : không đặt ra xem xét.
- + Về án phí: chị Mai A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Mai A hợp lệ. Tại phiên tòa, chị Mai A vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Mai A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai A và anh M kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang vào ngày 22/8/2014. Như vậy, hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ có thời gian ngắn chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện. Đến tháng 8 năm 2017 thì mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng ly thân. Qua lời trình bày của bà L là mẹ đẻ anh M, việc vợ chồng anh M, chị Mai A mâu thuẫn căng thẳng là đúng, vợ chồng đã ly thân từ lâu. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo các bên đến để hòa giải về đoàn tụ nhưng chị Mai A không có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không phải hòa giải và xét xử vắng mặt chị, còn anh M có quan điểm nhất trí ly hôn.

Xét thấy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Mai A được ly hôn anh Minh là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về con chung: Vợ chồng chị Mai A, anh M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015. Hiện anh M đang nuôi cháu L. Xét thấy, cháu L đang ở ổn định với anh M, anh M có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con, chị Mai A nhất trí để anh M nuôi con nên sẽ giao cho anh M tiếp tục nuôi và chăm sóc cháu L đến khi thành niên là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị Mai A cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Mai A có quyền thăm và chăm sóc con chung, anh M không được cản trở.

4. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị Mai A và anh M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn là chị Mai A phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Mai A được ly hôn anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2015 cho anh Nguyễn Hoàng M tiếp tục nuôi và chăm sóc đến khi cháu L thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị Mai A cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Mai A có quyền thăm và chăm sóc con chung, anh M không được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Mai A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 00500 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Chị Mai A đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- VKSND huyện Kim Động;
- THA huyện Kim Động;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thắng

